

Số: 1706 /QĐ-HVTP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức thu học phí đối với các  
Chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội của  
Học viện Tư pháp mở tại trụ sở tại Hà Nội và Cơ sở tại Tp. Hồ Chí Minh**

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TƯ PHÁP

*Căn cứ Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg ngày 25/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2011/NĐ-CP ngày 30/12/2011 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân;*

*Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-BTP ngày 22/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 2806/QĐ-BTP Ngày 06/11/2019 Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội của Học viện Tư pháp mở tại trụ sở tại Hà Nội và Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Mức thu học phí đối với từng chương trình đào tạo

a) Mức thu học phí đối với Chương trình đào tạo nghề luật sư:

- Đối với các khóa học tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật: 25.190.000 đồng/học viên/khoá học (Hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

- Đối với các khóa học tổ chức vào giờ hành chính: 20.150.000 đồng/học

viên/khoá học (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

- Chi tiết cho từng tín chỉ theo Phụ lục số 01-LS đính kèm.

b) Mức thu học phí đối với Chương trình đào tạo nghề công chứng:

- Đối với các khóa học tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật: 25.190.000 đồng/học viên/khoá học (Hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

- Đối với các khóa học tổ chức vào giờ hành chính: 20.150.000 đồng/học viên/khoá học (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

- Chi tiết cho từng tín chỉ theo Phụ lục số 02-CCV đính kèm.

c) Mức thu học phí đối với Chương trình đào tạo nghề đấu giá:

- Đối với các khóa học tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật: 15.870.000 đồng/học viên/khoá học (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

- Đối với các khóa học tổ chức vào giờ hành chính: 12.700.000 đồng/học viên/khoá học (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

- Chi tiết cho từng tín chỉ theo Phụ lục số 03-ĐGV đính kèm.

d) Mức thu học phí đối với Chương trình đào tạo nghề thừa phát lại:

- Đối với các khóa học tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật: 12.750.000 đồng/học viên/khoá học (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

- Đối với các khóa học tổ chức vào giờ hành chính: 10.200.000 đồng/học viên/khoá học (Mười triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

- Chi tiết cho từng tín chỉ theo Phụ lục số 04-TPL đính kèm.

đ) Mức thu học phí đối với Chương trình đào tạo nghề luật sư phục vụ hội nhập quốc tế:

- Đối với các khóa học tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật: 45.940.000 đồng/học viên/khoá học (Bốn mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

- Đối với các khóa học tổ chức vào giờ hành chính: 36.770.000 đồng/học viên/khoá học (Ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

- Chi tiết cho từng tín chỉ theo Phụ lục số 05-LSQT đính kèm.

e) Mức thu học phí đối với Chương trình đào tạo nghề luật sư chất lượng cao:

- Đối với các khóa học tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật: 29.950.000 đồng/học viên/khoá học (Hai mươi chín triệu chín trăm năm

mười nghìn đồng chẵn).

- Đối với các khóa học tổ chức vào giờ hành chính: 23.960.000 đồng/học viên/khoá học (Hai mươi ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

- Chi tiết cho từng tín chỉ theo Phụ lục số 06-LSCLC đính kèm.

g) Mức thu học phí đối với Chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư:

- Đối với các khóa học tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật: 37.790.000 đồng/học viên/khoá học (Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

- Đối với các khóa học tổ chức vào giờ hành chính: 30.240.000 đồng/học viên/khoá học (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

- Chi tiết cho từng tín chỉ theo Phụ lục số 07-ĐTC đính kèm.

2. Quy định mức phí học lại học phần đối với các chương trình đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội của Học viện Tư pháp như sau:

a) Mức thu học phí học lại các tín chỉ đối với từng chương trình đào tạo như sau:

- Chương trình đào tạo nghề luật sư theo quy định tại Phụ lục số 01-LS đính kèm.

- Chương trình đào tạo nghề công chứng theo quy định tại Phụ lục số 02-CCV đính kèm.

- Chương trình đào tạo nghề đấu giá theo quy định tại Phụ lục số 03-ĐGV đính kèm.

- Chương trình đào tạo nghề thừa phát lại theo quy định tại Phụ lục số 04-TPL đính kèm.

- Chương trình đào tạo nghề luật sư phục vụ hội nhập quốc tế theo quy định tại Phụ lục số 05-LSQT đính kèm.

- Chương trình đào tạo nghề luật sư chất lượng cao theo quy định tại Phụ lục số 06-LSCLC đính kèm.

- Chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư theo quy định tại Phụ lục số 07-ĐTC đính kèm.

b) Học viên học lại chương trình đào tạo nào thì áp dụng mức thu phí học lại của chương trình đó. Học viên học lại tại các khóa học tổ chức theo thời gian, hình thức nào thì áp dụng mức thu học phí học lại của khóa học đó.

Trường hợp học viên của các khóa đào tạo tổ chức trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực học lại cùng các khóa học tổ chức kể từ sau khi Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng mức thu phí học lại quy định tại Quyết định này.

3. Mức thu học phí trên bao gồm giáo trình cấp cho học viên tham gia các khóa đào tạo nghề luật sư; nghề luật sư chất lượng cao; nghề công chứng; nghề đấu giá; đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

4. Mức thu học phí trên không bao gồm chi phí phát sinh cho việc tổ chức lớp học ở ngoài trụ sở của Học viện Tư pháp tại Hà Nội và Cơ sở Học viện Tư pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Mức thu học phí quy định tại Điều này áp dụng cho các chương trình tổ chức đào tạo theo hình thức trực tiếp; hình thức trực tuyến; hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

6. Mức thu học phí của các chương trình đào tạo của Học viện Tư pháp được điều chỉnh hàng năm với tỷ lệ tăng không quá 15%/năm.

**Điều 2.** Về chính sách ưu đãi miễn, giảm học phí và điều kiện áp dụng:

1. Ưu đãi miễn, giảm học phí cho học viên thuộc đối tượng chính sách:

a) Miễn 100% tổng mức thu học phí đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có);

b) Giảm 50% tổng mức thu học phí đối với những học viên thuộc một trong các đối tượng sau:

- Con liệt sĩ;

- Người có công nuôi dưỡng liệt sĩ;

c) Giảm 30% tổng mức thu học phí đối với những học viên thuộc một trong các đối tượng sau:

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của thương binh, bệnh binh;

- Cựu chiến binh (theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

2. Ưu đãi giảm học phí cho học viên đã, đang theo học tại Học viện Tư pháp:

a) Giảm 30% tổng mức thu học phí đối với học viên là người đã hoàn thành một trong các khóa đào tạo nghiệp vụ xét xử, đào tạo nghiệp vụ kiểm sát hoặc đào tạo nghề luật sư tại Học viện Tư pháp tham gia học theo Chương trình đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư.

b) Giảm 20% mức thu học phí đối với học viên là người đã hoàn thành một

trong các khóa đào tạo theo nhu cầu xã hội tiếp tục tham gia các khóa đào tạo theo nhu cầu xã hội khác do Học viện Tư pháp tổ chức.

c) Giảm 10% mức thu học phí đối với học viên là người đang tham gia một trong các khóa đào tạo theo nhu cầu xã hội khác do Học viện Tư pháp tổ chức.

3. Nguyên tắc, điều kiện áp dụng và hồ sơ ưu đãi miễn, giảm học phí:

a) Nguyên tắc, điều kiện áp dụng:

- Học viên thuộc nhiều đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này chỉ được hưởng một mức miễn, giảm học phí theo một đối tượng có mức miễn, giảm học phí cao nhất.

- Học viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này được hưởng mức ưu đãi giảm học phí khi hoàn thành đủ 100% mức thu học phí của cả khóa học. Học viên không được rút học phí trong mọi trường hợp.

- Học viên thuộc đối tượng quy định tại mục c khoản 2 Điều này được hưởng mức ưu đãi giảm học phí khi hoàn thành đủ 100% mức thu học phí của cả khóa học đang tham gia.

- Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Giám đốc Học viện xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

- Trường hợp đặc biệt do Giám đốc quyết định.

b) Hồ sơ ưu đãi miễn, giảm học phí:

- Đối với học viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối với học viên thuộc đối tượng quy định tại mục a, mục b khoản 2 Điều này: Học viên cung cấp bản sao có chứng thực Chứng chỉ (Giấy chứng nhận) đào tạo nghề.

- Đối với học viên thuộc đối tượng quy định tại mục c khoản 2 Điều này: Học viên xuất trình thẻ học viên, hóa đơn học phí, giấy xác nhận đang tham gia khóa học khác của Phòng Đào tạo và Công tác học viên hoặc Tổ quản lý đào tạo tại Cơ sở Tp Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Mức thu học phí quy định tại Quyết định này áp dụng đối với các khóa đào tạo mở từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực.

3. Các Quyết định số 3086/QĐ-HVTP ngày 25/12/2019, Quyết định số 1891/QĐ-HVTP ngày 12/11/2020 về mức thu học phí đối với các lớp đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư; Quyết định số 1097/QĐ-HVTP ngày 10/7/2019 về mức thu học phí đối với chương trình đào tạo nghề luật sư chất lượng cao, Quyết định số 3088/QĐ-HVTP ngày 25/12/2019 quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội, Quyết định số 3123/QĐ-HVTP ngày 30/12/2019 về việc giảm học phí đối với các chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội tổ chức đào tạo trong giờ hành chính mở trong năm 2020, Quyết định 432/QĐ-HVTP ngày 08/4/2020 quy định mức thu học phí đào tạo trực tuyến, Quyết định số 426/QĐ-HVTP ngày 24/3/2021 về mức thu học phí đào tạo trực tuyến đối với các chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội tiếp tục có hiệu lực thi hành đối với các khóa đào tạo theo nhu cầu xã hội mở trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực.

4. Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp và Đối ngoại, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học viên, Trưởng Cơ sở Học viện Tư pháp tại Tp. Hồ Chí Minh và Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Học viện Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để báo cáo);
- Cục Kế hoạch-Tài chính (để biết);
- Lưu: VT, TCKT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn xuân Thu**